TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 231/2024/HNGĐ-ST Ngày 24 tháng 06 năm 2024 "*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Xuân Phong, ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 06 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Hoài T, sinh năm: 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn BL, xã TP, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

(Chị T vắng mặt, anh C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị Hoài T trình bày: Chị và anh C kết hôn năm 2015, đăng ký tại UBND xã TP, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn BL, xã TP, huyện Ba Vì. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xung đột cãi chửi và xô xát với nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không liên hệ với nhau, không quan tâm, hàn gắn quan hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh C.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/10/2015; Nguyễn Bích Ng, sinh ngày 26/3/2018; Hiện nay các cháu đang sống

cùng anh C. Chị tự nguyện giao cả hai con chung cho anh C nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ/cháu, tổng hai cháu là 2.000.000đ /tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi, hiện nay kinh tế của chị khá khó khăn, lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập đủ trang trải cuộc sống.

Tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp, tại phiên tòa anh Nguyễn Hùng C trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân. Theo anh C, sau khi kết hôn về gia đình nhà anh chung sống, cuộc sống hạnh phúc được 3 năm, đến năm 2018 anh đi nước ngoài và trở về nhà vào năm 2021. Năm 2021 chị T lại đi nước ngoài cho đến năm 2024 mới trở về. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Cuộc sống chung không có mâu thuẫn gì lớn, công việc xa nhà và không có điều kiện vun đắp tình cảm nên vợ chồng không hiểu, không hòa hợp và ít quan tâm đến nhau. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị T đều không chủ động hàn gắn kết nối tình cảm vợ chồng. Nay chị T xin ly hôn thì anh hoàn toàn đồng ý, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Anh C thừa nhận lời trình bày của chị T có 02 con chung, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là: 2.000.000đ. Hiện nay anh đang làm nghề lái xe chở vật liệu xây dựng tại địa phương, thu nhập mỗi tháng 10 triệu đồng, anh có nhà và đất sống cùng bố mẹ nên đảm bảo khả năng nuôi con. Hiện các con chung đều đang học tại trường Tiểu học TP và phát triển bình thường. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh C xác định không có;

Tại bản tự khai ngày 16/4/2024 của cháu Nguyễn Gia B trình bày: Cháu là con của bố C, mẹ T. Cháu được biết mẹ cháu làm đơn xin ly hôn bố cháu, nguyên nhân là do bố mẹ bất đồng quan điểm và đã sống ly thân nhiều năm. Nay bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu xin được sống cùng bố.

* Tại phiên tòa,

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C giữ nguyên quan điểm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án**: Đề nghị cho chị T được ly hôn với anh C. Giao 02 con chung cho anh C nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 2.000.000đ /tháng kể từ tháng 07/2024 hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Tài sản chung, riêng, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị T và anh C cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định tại khoản 1 điều 35 BLTTDS. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị Quách Thị Hoài T.

[2]Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh C kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã TP, huyện Ba Vì ngày 05/02/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, điều kiện công việc xa nhà nên vợ chồng không có thời gian quan tâm, chia sẻ với nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị T và anh C đều không chủ động hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh C có hai con chung. Anh C có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị T tự nguyện giao cả hai con chung cho anh C nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh C là chính đáng, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Bào và cháu Ngọc đều do anh C nuôi dưỡng, anh C vẫn chăm sóc tốt cho các con phát triển bình thường, nên chấp nhận nguyện vọng của anh C và sự tự nguyện của chị T, giao cả hai con chung cho anh C nuôi dưỡng đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là: 2.000.000đ/tháng cho một cháu kể từ tháng 07/2024 đến khi đủ 18 tuổi. Chị T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/cháu/tháng. HĐXX xét thấy, chị T không có nghề nghiệp ổn định, anh C không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập cụ thể của chị T, nên buộc chị T phải cấp dưỡng cho con chung số tiền: 1.500.000đ /tháng/cháu kể từ tháng 07/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh C xác định không có, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

2. Về con chung: có hai con chung là là Nguyễn Gia B, sinh ngày 22/10/2015; Nguyễn Bích Ng, sinh ngày 26/3/2018. Giao cả hai cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Bích Ng cho anh Nguyễn Hùng C nuôi dưỡng đến khi cháu Bảo và cháu Ngọc đều đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Chị T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Gia B số tiền 1.500.000đ*(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng kể từ tháng 07/2024 đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Bích Ng số tiền 1.500.000đ*(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng kể từ tháng 07/2024 đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, nợ riêng: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Quách Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 05/4/2024 theo biên lai số 0014064. Chị T phải nộp 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo: Anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã TP.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã TP.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Ba Trại.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Đồng Thái.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Cường.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Cẩm Lĩnh.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Thái Hòa.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức